

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1078/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 22 tháng 11 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 02 TTHC mới và 02 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3764/TTr-STNMT ngày 18/11/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2736/QĐ-BTNMT ngày 29/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và bãi bỏ 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ke*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

*Vo Ngoc Thanh*  
Võ Ngọc Thành



**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1028 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Thời hạn xử lý hồ sơ: Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc Thời hạn cho kết quả xử lý: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.
2	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của	Không	- Luật Bảo vệ môi trường 2014;



	<p>vệ môi trường</p>	<p>và hợp lệ của hồ sơ:          Trong hạn thời gian xem xét hồ sơ;          - Thời gian xác nhận Kế hoạch Bảo vệ môi trường: Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.          - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p>
--	----------------------	---	-----------------------	--



## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (Đã được công bố tại Quyết định 797/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh)</b>		
1	T-GLA-285784-TT	Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản
2	T-GLA-285783-TT	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường